**Tiết 4: Khoa học:**

**Bài 14: NAM VÀ NỮ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phân biệt được đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội cùa nam và nữ .

- Nhận biết  được đặc điểm sinh học và đặc điếm xã hội cùa nam và nữ qua quan sát tranh, ảnh và thực tế.

- Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ.

- Chủ động tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao, liệt kê đặc điểm sinh học, dặc điểm xã hội của nam và nữ…

- Đề xuất được những thái độ hành vi việc làm thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới phù hợp với văn hoá của địa phương.

- Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả.

- Tôn trọng đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của các bạn cùng giới và khác giới.

- Tích hợp GD quyền bình đẳng nam nữ ( bình đẳng giới)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

       Bảng nhóm, phiếu bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát lớp học và cho biết: Trong lớp em có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ?  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời đúng.  -GV tổ chức cho HS quan sát hình có hai bạn nam và nữ.  - GV yêu cầu HS từ hình kết hợp với quan sát các bạn trong lớp, suy nghĩ và trả lời câu hỏi: Nêu một số điểm giống nhau, khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương các HS có câu trả lời đúng.  - GV dẫn dắt vào bài:*Chúng ta có những đặc điểm giống và khác nhau, có đặc điểm có thể thay đổi được và có đặc điểm không thể thay đổi. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay Bài 14 – Nam và nữ.* | - HS lắng nghe yêu cầu của GV.    - HS nêu được số bạn nam, số bạn nữ trong lớp.    - HS lắng nghe, phát huy.  - HS quan sát hình.    - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS nêu sự giống và khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ trong lớp, ví dụ:  *+ Giống nhau: Đều là học sinh trường ...., lớp...., đều mặc đồng phục,...*  *+ Khác nhau: Bạn nam tóc ngắn, bạn nữ tóc dài, bạn nam cao hơn bạn nữ,...*  - HS lắng nghe, phát huy.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới. | | |
| **2. Hoạt động khám phá***:* **( Dùng bảng B-M-H để xây dựng kiến thức cơ bản)** | | | |
| ***HĐ 1: Đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ.***  **-**YCHS đọc mục con ong SGK trang 65 và thực hiện các YC sau  + Những đặc điểm sinh học của nam và nữ được hình thành từ khi nào?  + Kể tên một số đặc điểm sinh học của nam và nữ.  + Trong số các cơ quan của cơ thể, cơ quan nào giúp phân biệt cơ thể nam và nữ?  + Những đặc điểm xã hội của nam và nữ được hình thành như thế nào? Kể tên một số đặc điểm xã hội của nam và nữ.  - GV chốt KT.  ***HĐ2. Phân biệt đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội cùa nam và nữ***  *Bước 1:* Gv chuẩn bị các thẻ chữ về đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Dễ xúc động | Nấu ăn giỏi | Làm bác sĩ | | Có buồng trứng | Cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng | | | Mạnh mẽ | Dịu dàng | Thích đi bơi | | Chăm sóc con | Mang thai | Có râu |   *Bước 2:* YCHS  hoạt động nhóm 4 phân loại nội dung các thẻ chữ thành nhóm theo bảng sau.   |  |  | | --- | --- | | Đặc điểm sinh học | Đặc điểm xã hội | |  |  |   *Bước 3:* YC các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -\*Khuyến khích HS kể thêm một số đặc điểm sinh học đặc điểm xã hội của nam và nữ.  ***HĐ 3. Phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của mỗi người dưới đây.***  **a)**YCHS làm câu 1 ở phần luyện tập, vận dụng trang 66 SGK: một HS xác định đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của Hà, một HS xác định đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của Long theo cặp.  - Gọi một số cặp trình bày trước lớp.  - Gọi một số cặp nhận xét, bổ sung.  *-GV chốt đáp án đúng.*  b) YCHS mô tả cá nhân đặc điểm của một người nam hoặc nữ trong lớp sau đó phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của người đó và chia sẻ với các bạn.  - Gọi HS nêu miệng.  - Tích hợp GD quyền bình đẳng nam nữ  ( bình đẳng giới)  - *Gv chốt: Nam và nữ đều có những những đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội khác nhau song dù là nam hay nữ chúng ta cũng đều phải tôn trọng lẫn nhau.* | | | - HS làm việc cá nhân, nêu miệng.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - …được hình thành từ khi bắt đầu hình thành cơ thể.  - HS nêu nối tiếp.  - Cơ quan sinh sản  - Những đặc điểm này được hình thành do nền văn hoá, ;quá trình học tập, giáo dục,... và có thể thay đổi.  - HS kể một số đặc điểm xã hội của nam và nữ.    -HĐ nhóm 4.    -Một số nhóm báo cáo kết quả.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS nêu thêm cá nhân.    HS nêu những đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội theo cặp.  **Bạn Hà :**  Sinh học:Nữ, cao 136 cm mặt tròn, mắt to, tóc ngắn  Xã hội: Tính cách của Hà rất hoà đồng. Sau này, Hà muốn trở thành phi công.  **Bạn Long :**  Sinh học: nam. Tôi có màu da ngăm ngăm, tóc xoăn giống bố và màu mắt nâu giống mẹ.  Xã hội: Sở thích của tôi là chơi cờ vua và vẽ tranh. Khi lớn lên, tôi muốn trở thành một hoạ sĩ.  -HS mô tả một bạn trong lớp trước lớp, các bạn khác nhận xét, bổ sung.  -HS khác nêu điểm phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của bạn đó với bạn trong lớp.  - HS nêu  - HS nêu: quyền bình đẳng nam nữ  ( bình đẳng giới) |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV chia lớp thành 2 nhóm: nhóm nam và nhóm nữ. Hai nhóm thảo luận và chia sẻ về nhũng đặc điểm của bản thân và bạn.  - Yêu cầu mỗi nhóm nam, nhóm nữ những đặc điểm sinh học giống và khác các bạn; những đăc điểm xã hội giống và khác các bạn?    - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | | - HS lắng nghe.  -HS nam chia sẻ riêng, HS nữ chia sẻ riêng   Học sinh nam:  + Đặc điểm sinh học giống nhau: cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng, giọng nói thường tầm, ...  + Đặc điểm sinh học khác nhau: một số bạn có má lúm đồng tiền, một số mắt hai mí, ...  + Đặc điểm xã hội giống nhau: thường để tóc ngắn, thích mặc áo thể thao,...  + Đặc điểm xã hội khác nhau: có bạn thích đá bóng, có bạn lại thích bóng rổ,...  Học sinh nữ:  + Đặc điểm sinh học giống nhau: cơ quan sinh dục tạo ra trứng, có kinh nguyệt, và có thể mang thai, ...  + Đặc điểm sinh học khác nhau: một số bạn tóc xoăn tự nhiên, ...  + Đặc điểm xã hội giống nhau: thường để tóc dài, thích mặc váy,...  + Đặc điểm xã hội khác nhau: có bạn thích làm cô giáo, có bạn lại thích hoạ sĩ,...  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

==============\*\*\*===============